

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
*Independence - Freedom - Happiness*

---

Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 04 năm 2020  
Ho Chi Minh City, 16 April, 2020

**BÁO CÁO KẾT QUẢ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ CỦA**  
**CÔNG TY ĐẠI CHÚNG**  
**REPORT ON RESULTS OF TRANSACTION IN SHARES OF RELATED PERSONS OF INTERNAL**  
**PERSON OF PUBLIC COMPANY**

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước  
- Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP. Hồ Chí Minh  
- Công Ty Cổ Phần Đông Hải Bến Tre

To: - *The State Securities Commission*  
- *Ho Chi Minh Stock Exchange*  
- *Dong Hai Ben Tre Joint Stock Company*

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch/ *Information on individual/ organization that conducts the transfer:*

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức/ *Name of individual/organization:* DAIWA-SSIAM VIETNAM GROWTH FUND II L.P.

- Quốc tịch/ *Nationality:* Cayman Islands.

- Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp/ *Certificate of business registration No. (in case of organization), date of issue, place of issue:* Mã Số Giao Dịch Chứng Khoán số CA8016 do Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam cấp ngày 02/07/2015/ *Securities Trading Code CA8016 issued on 02/07/2015 by Vietnam Securities Depository.*

- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/ *Address:* PO Box 309, Uglan House, Grand Cayman, KY1-1104, Cayman Islands.

- Điện thoại/ *Telephone:* 81 3 5555 6344 Fax: 81 3 5555 0877

- Email: toru.sasazawai@daiwa.co.jp Website: www.daiwa-inv.co.jp

- Mối quan hệ với công ty đại chúng/ *Relationship with the public company, the fund management company:* Người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng/ *The related person of internal persons of the public company*

2. Thông tin về người nội bộ của công ty đại chúng là người có liên quan của tổ chức thực hiện giao dịch (đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng)/ *Information about internal person of the public company is related person of trading organization (in case trader is related person of internal person of the public company):*

<i>STT / No.</i>	<i>Họ và tên người nội bộ Name of internal person</i>	<i>Quốc tịch/ Nationality</i>	<i>Số CMND/ ID card No.</i>	<i>Địa chỉ thường trú/ Permanent address</i>	<i>Điện thoại liên hệ, Fax, Email / Tel.</i>	<i>Chức vụ tại công ty đại chúng tại ngày tổ chức nêu tại mục 1 đăng ký giao dịch/ Position in the public company at date on which organization referred to in paragraph 1 to register the transaction</i>	<i>Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng/ Currently position in the public company</i>	<i>Mối quan hệ giữa tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/ Relationship of organization executing transaction with internal person</i>	<i>Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/ Number, ownership proportion of shares held by the internal (if any)</i>
1	Tatsuyuki Ota	Nhật Bản/ Japanese				Thành viên Hội Đồng Quản Trị/ Member of Board of Directors	Thành viên Hội Đồng Quản Trị/ Member of Board of Directors	Trưởng văn phòng đại diện Daiwa Corporate Investment Asia Limited tại Hồ Chí Minh/ Head of Representative Office of Daiwa Corporate Investment Asia Limited at Ho Chi Minh City	0 cổ phiếu tương đương 0%/ 0 shares equivalent to 0%

3. Mã chứng khoán giao dịch/ *Securities code: DHC*

4. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu nêu tại mục 3/ *Trading account number with shares/fund certificates mentioned above: mở tại/open at*

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/ *Number, ownership proportion of shares/fund certificates held before transaction: 7.668.374 cổ phiếu tương đương 13,695%/ 7,668,374 shares equivalent to 13.695%.*

6. Số lượng cổ phiếu đăng ký bán/ *Number of shares registered to sale: 7.668.374 cổ phiếu/ 7,668,374 shares.*

7. Số lượng cổ phiếu đã giao dịch (bán)/ *Number of shares traded (sale): 0 cổ phiếu/0 share.*

Lý do không thực hiện hết số lượng đăng ký/ *The reason for failing to execute full registered number: Điều kiện thị trường không thuận lợi/ Disadvantageous market condition.*

8. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch/ *Number, ownership proportion of shares held after executing transaction: 7.668.374 cổ phiếu tương đương 13,695%/ 7,668,374 shares equivalent to 13.695%.*

9. Phương thức giao dịch/ *Mode of transaction: Khớp lệnh và/hoặc thỏa thuận tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP. Hồ Chí Minh/ Put-through and/or matching order at Ho Chi Minh Stock Exchange.*

10. Thời gian thực hiện giao dịch/ *Transaction period: từ ngày/ from 18/03/2020/ March 18, 2020 đến ngày/ to 16/04/2020/ April 16, 2020*

**DAIWA-SSIAM VIETNAM GROWTH FUND II L.P.**



Toru Sasazawa

Director of DCI Vietnam Capital Management Co., Ltd

(As General Partner for DAIWA-SSIAM Vietnam Growth Fund II L.P.)